

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Thi

Ông Vũ Hùng Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG CHIẾN B, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1976 tại tỉnh Hà Giang; nơi ĐKKTT: Tổ 4, phường Quang Trung, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; là đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng) trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đình T, con bà Sầm Thị T; vợ: Dương Thị Th; con: Bị cáo có hai con lớn 20 tuổi, nhỏ 18 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện đang tại ngoại Tổ 4, phường Quang Trung, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. SẦM VĂN T, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1991 tại tỉnh Hà Giang; nơi ĐKKTT: Thôn Nà D, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sầm Văn Th, con bà Nguyễn Thị L; vợ: con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện đang tại ngoại tại Thôn Nà D, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Văn S; sinh năm 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa

chỉ: Thôn C, xã phương Đ, TP H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn L; SN 1977; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 03, phường Quang T, TP H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T; SN 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 04, phường Q, TP H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị T; SN 1978; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 02, phường Q, TP H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim D, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2021 đến ngày 24/01/2021 các bị cáo Hoàng Chiến B và Sầm Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 60 (*Sáu mươi*) khúc gỗ mỡ, có khối lượng $3,309m^3$ (*Ba phẩy ba trăm linh chín mét khối*), tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.639.900 đồng (*Ba triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn chín trăm đồng*) của anh Đặng Văn S để tại tổ 4, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Chiến B khai: Khoảng giữa tháng 01/2021 bị cáo thấy bãi tập kết gỗ Mỡ của anh Đặng Văn S để tại khu nhà đang xây dựng trên đất của anh Vương Hồng Q ở tổ 4, phường Q, thành phố Hà Giang không có người quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp về làm cốp pha. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, bị cáo và Sầm Văn T (*là em họ, hiện đang làm phụ hồ cho bị cáo*) đang ngồi chơi tại lán của bị cáo thuộc tổ 3, phường Q, thành phố H. Bị cáo nói với T “*Đi cùng anh đi lấy mấy cây gỗ về làm ván cốp pha*”, T đồng ý, đi đến nơi bị cáo và T mỗi người vác một khúc gỗ Mỡ lên vai, đi vào vườn nhà anh L (*tổ 3, phường Q, thành phố H*) cách bãi tập kết gỗ khoảng 50 mét, khi đến bờ suối vườn nhà L thì bị cáo, T hạ 02 khúc gỗ xuống tiếp tục quay trở lại vị trí tập kết gỗ, lấy trộm được tổng cộng mỗi người 06 chuyến tương ứng với 12 khúc gỗ thì bị cáo và T trở về lán ngủ.

Sau đó, trong các ngày từ ngày 21/01/2021 đến ngày 24/01/2021, bị cáo và Tám liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, Bị cáo và T lấy trộm được 12 (*Mười hai*) khúc gỗ mang về cất giấu tại vườn táo nhà anh L;

- Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 22/01/2021, bị cáo và T lấy trộm được 08 (*Tám*) khúc gỗ mang về cất giấu tại bờ ao vườn nhà L;

- Lần thứ tư: Khoảng 00 giờ ngày 23/01/2021, bị cáo và T lấy trộm được 16 (*Mười sáu*) khúc gỗ mang về cất giấu tại bờ suối vườn nhà L;

- Lần thứ năm: Khoảng 00 giờ ngày 24/01/2021, Bị cáo và T lấy trộm được 12 (*Mười hai*) khúc gỗ mang về cất giấu tại bờ suối vườn nhà L.

Tổng cộng từ ngày 20/01/2021 đến ngày 24/01/2021, Bị cáo và T đã năm lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (gỗ) của anh Sỹ với số lượng gỗ lấy trộm được là 60 (*Sáu mươi*) khúc gỗ mỡ, tròn. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, bị cáo nhờ T hắt những khúc gỗ đã lấy trộm được các ngày trước đó xuống bờ suối giáp vườn nhà L để cất giấu, T đồng ý. Khi bị cáo và T đang chuẩn bị thực hiện hành vi cất giấu gỗ thì bị anh S phát hiện, bị cáo và T bỏ chạy, sau đó anh S tố giác với cơ quan Công an.

Bị cáo Sầm Văn T khai: Bị cáo làm thuê cho bị cáo B từ khoảng đầu tháng 1/2021. Đến ngày 20/01/2021, B rủ bị cáo đi lấy gỗ ở bãi gần lán về để làm cốp pha, bị cáo nhất trí cùng với bị cáo Bình đi đến bãi để gỗ đã khai thác ở khu đất nhà anh Q. Khi đến nơi bị cáo thấy bãi gỗ mới biết B rủ đi lấy trộm gỗ của anh S, thấy B vác một khúc gỗ lên vai, bị cáo cũng vác một khúc gỗ lên vai đi theo B về hướng vườn nhà anh L cách bãi tập kết gỗ khoảng 50 mét, khi đến bờ suối vườn nhà L thì bị cáo hạ khúc gỗ xuống rồi tiếp tục quay trở lại vị trí tập kết gỗ, cùng B lấy trộm gỗ như bị cáo B khai là đúng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 25/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã phát hiện và thu giữ các thanh gỗ mỡ nằm rải rác tại nhiều vị trí khác nhau trên đất vườn nhà Hoàng Văn L. Số gỗ thu giữ được gồm số 72 khúc gỗ mỡ, có khối lượng $3,977\text{m}^3$ (*Ba phẩy chín trăm bảy mươi bảy mét khối*). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã triệu tập Hoàng Văn L để làm việc, L khai nhận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/01/2021 L đang ở nhà tại tổ 3, phường Q, thành phố H thì nghe thấy tiếng chó sủa từ khu nhà đang xây dựng trên đất của anh Q cách nhà L khoảng 50 mét, L đi ra kiểm tra nhưng không thấy gì. Lúc này L nhìn thấy một đồng gỗ đã được cắt thành từng khúc (*gỗ mỡ, tròn, dài khoảng 2,5m, đường kính khoảng 15cm*) cách nhà đang xây khoảng 05m để ngổ ngang trên mặt đất, xung quanh không có ai trông coi quản lý, thấy vậy Lâm nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (gỗ), mục đích mang về nhà để làm củi. Sau đó, L vác 01 (*một*) khúc gỗ lên vai mang về nhà để tại vị trí trong vườn gần chuồng lợn rồi về ngủ. Tiếp theo trong các ngày từ ngày 21 đến ngày 24/01/2021 L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ và 19 giờ ngày 21/01/2021, L ra bãi gỗ lấy trộm được 05 (*năm*) khúc gỗ mang về cất giấu tại vị trí cũ;
- Lần thứ ba: Khoảng 06 giờ 30 phút và 18 giờ ngày 22/01/2021, L ra bãi gỗ lấy trộm 02 (*hai*) khúc gỗ mang về cất giấu tại vị trí cũ;
- Lần thứ tư: Khoảng 08 giờ ngày 23/01/2021, L vào vườn nhà hái táo cho khách đặt xong di chuyển ra bãi gỗ lấy trộm 02 (*hai*) khúc gỗ về giấu tại vị trí cũ;
- Lần thứ năm: Khoảng 07 giờ 30 phút và 17 giờ ngày 24/01/2021, L ra bãi gỗ lấy trộm 02 (*hai*) khúc gỗ mang về cất giấu tại vị trí cũ.

Tổng cộng từ ngày 20/01 đến ngày 24/01/2021, L đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Sỹ với số lượng gỗ lấy trộm được là 12 (*Mười hai*) khúc

gỗ mỡ, có khối lượng $0,668\text{m}^3$ (*Không phải sáu sáu tám mét khối*) do L một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra xác định được Hoàng Chiến B cùng với Sầm Văn T thực hiện hành vi phạm tội độc lập với hành vi của Hoàng Văn L, L không có sự trao đổi, thỏa thuận, bàn bạc với B, T. Do vậy, xác định không phải là đồng phạm cùng với B và T.

Theo biên bản xác định số lượng, khối lượng, chủng loại lâm sản ngày 25/01/2021 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP H phối hợp cùng cơ quan chuyên môn, xác định được 72 khúc gỗ tròn có khối lượng $3,977\text{m}^3$; chủng loại lâm sản: Gỗ Mỡ, thuộc loại gỗ thông thường, nhóm IV được đánh ký hiệu từ 01 đến 72.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2021 và Công văn số 22/CV-HĐĐGTS ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận, giá trị tài sản thực tế là 60 (*Sáu mươi*) khúc gỗ mỡ, tròn, thuộc loại thông thường, có khối lượng $3,309\text{m}^3$ (*Ba phẩy ba trăm linh chín mét khối*), có giá trị là 3.639.900 đồng (*Ba triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn chín trăm đồng*); 12 (*Mười hai*) khúc gỗ mỡ, có khối lượng $0,668\text{m}^3$ (*Không phải sáu trăm sáu mươi tám mét khối*), có giá trị là 734.800 đồng (*Bảy trăm ba mươi tư nghìn tám trăm đồng*).

* Vật chứng vụ án:

- 72 (*Bảy mươi hai*) khúc gỗ mỡ, tròn, thuộc loại thông thường, có khối lượng $3,977\text{m}^3$ (*Ba phẩy chín trăm bảy mươi bảy mét khối*). Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 17/04/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã tiến hành trao trả tài sản cho anh Đặng Văn Sỹ gồm: 72 (*Bảy mươi hai*) khúc gỗ mỡ, tròn, thuộc loại thông thường, có khối lượng $3,977\text{m}^3$ (*Ba phẩy chín trăm bảy mươi bảy mét khối*). Sau khi nhận lại tài sản, anh Sỹ không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

- 01 (*Một*) đôi dép tổ ong, cỡ M36, đã qua sử dụng. Được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSTPHG ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Chiến B và Sầm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP H thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được tại hiện trường, phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Chiến B và Sầm Văn T về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Chiến B và Sầm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hoàng Chiến B từ 10 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Sầm Văn T từ 8 đến 12 cải tạo không giam giữ.

- Đề nghị hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho các bị cáo.

- Không đề nghị áp dụng việc khấu trừ thu nhập do các bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định.

- Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đều xác nhận hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Chiến B và Sầm Văn T đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2021 đến ngày 24/01/2021 các bị cáo Hoàng Chiên B và Sầm Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 60 (*Sáu mươi*) khúc gỗ, loại gỗ Mỡ, thuộc nhóm gỗ thông thường, có khối lượng 3,309m³ (*Ba phẩy ba trăm linh chín mét khối*), tổng giá trị tài sản là 3.639.900 đồng (*Ba triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn chín trăm đồng*) của anh Đặng Văn S để tại tại tổ 4, phường Q, thành phố H. Hành vi của các bị cáo B và bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Các Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức, nhưng do tham lam, muốn có lợi ích phục vụ nhu cầu cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt phù hợp với hành vi của các bị cáo gây ra.

[5]. Trong vụ án này bị cáo B là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, bị cáo T tham gia với vai trò phạm, nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo B cao hơn bị cáo T mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo đều là người lao động, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, nên áp dụng Điều 36- Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập do các bị cáo là những người lao động tự do, không có thu nhập ổn định.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Trách nhiệm dân sự: Ngày 26/01/2021 chị Dương Thị T (*vợ của bị cáo B*) và Hoàng Thị T (*vợ của anh L*) tự nguyện đưa cho S số tiền là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) để bồi thường thiệt hại về gỗ do hành vi trộm cắp của B, T, L gây ra và nhờ S đề nghị cơ quan Công an không xử lý B, T, L. Sau khi

nhận tiền, S có đơn xin rút đơn tố giác đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý B, T, L. Sau khi vụ án được khởi tố, nhận thấy giá trị tài sản bị trộm cắp có giá trị thấp, hơn nữa B và T vẫn bị xử lý hình sự nên cả hai bị cáo cùng với L đã yêu cầu S trả lại số tiền này. Ngày 14/5/2021, anh S trả lại gia đình B, T, L số tiền là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*); Sau đó các bị cáo B và T cùng với anh L đã bồi thường thiệt hại về gỗ (*Do hành vi trộm cắp tài sản và chi phí bốc vác gỗ*) cho anh S số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Tại phiên tòa các bị cáo xác nhận đã tự nguyện bồi thường cho anh S số tiền 10.000.000đ nêu trên, các bị cáo, bị hại không có đề nghị gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 17/04/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã tiến hành trao trả tài sản cho anh Đặng Văn S gồm: 72 (*Bảy mươi hai*) khúc gỗ mỡ, tròn, thuộc loại thông thường, có khối lượng $3,977m^3$ (*Ba phẩy chín trăm bảy mươi bảy mét khối*). Sau khi nhận lại tài sản, anh S không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Xét việc trả tài sản của CQCSĐT là phù hợp đúng luật nên chấp nhận. 01 (*Một*) đôi dép tổ ong, cỡ M36, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11]. Về hành vi trộm cắp gỗ của Hoàng Văn L, đây là hành vi độc lập do L tự thực hiện một mình, không có sự cấu kết, bàn bạc với bị cáo B và bị cáo T nên L không phải là đồng phạm với các bị cáo trên. Ngoài ra, theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2021 và công văn số 22/CV-HĐĐGTS ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H thì tổng giá trị tài sản mà Lâm trộm cắp được là 12 (*Mười hai*) khúc gỗ mỡ, có khối lượng $0,668m^3$ (*Không phẩy sáu trăm sáu mươi tám mét khối*), có giá trị tài sản là 734.800 đồng (*Bảy trăm ba mươi tư nghìn tám trăm đồng*), không đủ cấu thành hành vi Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy không có đủ căn cứ xem xét xử lý hình sự đối với Hoàng Văn L.

[12]. Căn cứ Điều a, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 14/5/2021, Công an thành phố Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn L về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Xét việc xử lý của cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

[13]. Đối với Đặng Văn S là chủ sở hữu tài sản 72 (*bảy hai*) khúc gỗ mỡ, tròn, do S hợp đồng mua bán có nguồn gốc gỗ rừng trồng (*khai thác tại tổ 5, phường Q, thành phố Hà Giang*) của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kim D, có hồ sơ lâm sản hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ việc, S đã nhận số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) của gia đình bị cáo B, bị cáo T, anh L để đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý B, T, L theo khai nhận của gia đình những người này. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa các bên, tuy nhiên S không thừa nhận việc nhận tiền để lo việc như trên. Ngày 14/5/2021 S đã

tự nguyện trả lại số tiền trên cho các bị cáo. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh việc có hay không hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc cưỡng đoạt tài sản, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Xét việc xử lý của cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

[14]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 3, Điều 36 - Bộ Luật hình sự; Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Chiến B và bị cáo Sầm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Chiến B 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hoàng Chiến B cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 - Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Sầm Văn T 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Sầm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang nhận được quyết định thi hành án và bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100- Luật Thi hành án hình sự.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) đôi dép tổ ong, cỡ M36, đã qua sử dụng

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và cơ quan Thi hành án dân sự TP H ngày 23/6/2021.

- Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Chiến B và bị cáo Sầm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ, án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo, bị hại, biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Cơ quan THA hình sự, Công an TPH;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình